HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1954-1975. Ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Vũ Hoàng Phương

Mã sinh viên: 23A4010893 Nhóm tín chỉ: PLT10A19

Mã đề: 14

Hà Nội, 14 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.	1
2. M ỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	1
3. ĐốI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	2
5. $\acute{\mathbf{Y}}$ NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI	2
CHƯƠNG 1: CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC 1954-	-1975 VÀ
NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	3
PHẦN 1. CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG	3
1.1. Đặc điểm miền Bắc sau tháng 7- 1954	3
1.2. Chủ trương đưa miền B ắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3
PHẦN 2: THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC Ở MIỀN BẮC	5
2.1. KÉ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT	5
2.2.~Nhân dân miền B ắc kháng chiến chống M Ỹ, cứu nước 1965 - 197 :	5 6
CHƯƠNG 2: Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC BẢO VỆ TỔ QUỐC T	ΓRONG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	10
1. Ý NGHĨA:	10
2. VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG VIỆC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠ	
NAY, LIÊN HỆ BẢN THÂN:	11
KÉT LUẬN	13
DANH MỤC VIẾT TẮT	14
TÀILIÊU THAM KHẢO	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam được đánh dấu là một trong những mốc lịch sử đánh dấu sự thay đổi trong thế kỉ 20. Một sự kiện mang tầm quốc tế lâu dài và vĩ đại mà nhân dân ta không thể nào quên. Nhờ sự nỗ lực không biết mệt mỏi, nhân dân ta đã dành được độc lập, phá vỡ ách thống trị trải dài của chủ nghĩa đế quốc qua đó mở ra phong trào dân tộc và hòa bình thế giới. Đằng sau cột mốc lịch sử là cả một sự nỗ lực thay đổi vĩ đại mà Đảng và Nhà Nước đã triển khai trong suốt cuộc kháng chiến, đặc biệt là ở miền Bắc nước ta trong giai đoạn 1954-1975. Những thành quả mà đem đến trong giai đoạn đó đã góp phần nên thành công của cuộc kháng chiến và đổi mới cho đến tận ngày nay. Vì vậy đề tài về "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1954-1975. Ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay" sẽ phản ánh rõ quá trình đi lên của đất nước ta trong thời kì đó đến ngày nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu: Hệ thống, phân tích, luận giải về Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1954-1975.

Nhiệm vụ Nghiên cứu:

- Khái quát tình hình cách mạng Việt Nam sau năm 1954
- Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957) Cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa (1958-1960)
- Thực hiện kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965)
- Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng đối với nhân dân miền Bắc, tăng cường chi viện cho miền Nam
- Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc, khôi phục và phát triển kinh tế, làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam (1969-1975)
- Ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1954-1975.

Phạm vi: Giai đoạn từ năm 1954-1975

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Nêu lên nhận xét và luận giải những đặc điểm, vai trò, ý nghĩa, rút ra một số kinh nghiệm về Cách mạng xã hội chủ nghĩa và những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1954-1975.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Ngoài ra, còn sử dụng một số phương pháp như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Nhìn nhận rõ quá trình mà Đảng và nhà nước ta đã trải qua trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, qua đó phản ánh vai trò to lớn mà lãnh đạo Đảng dã đem lại cho đất nước trong thời kì đó và tác động mạnh mẽ đối với giai đoạn ngày nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Tiểu luận có thể được sử dụng với mục đích làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, phục vụ cho mục đích học tập bộ môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và tìm hiểu về cuộc cách mạng kháng chiến giai đoạn năm 1954-1975 và ý nghĩa của cuộc cách mạng đem lại đối với giai đoạn ngày nay.

CHƯƠNG 1: CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở MIỀN BẮC 1954-1975 VÀ NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

PHÀN 1. CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

1.1. Đặc điểm miền Bắc sau tháng 7- 1954

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ do Đảng lãnh đạo đã giành được thắng lợi, song sự can thiệp cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước vẫn chưa đạt được. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tuy nhiên miền Nam vẫn còn dưới ách thống trị của thực dân và tay sai. Việt Nam bị chia cắt hai miền Nam – Bắc.

Nhờ tinh thần chiến đấu kiên cường không ngừng nghỉ trước giặc Pháp, 16-5-1954 quân Pháp chính thức rút lui khỏi miền bắc, hòa bình được mở ra. Ngay sau đó nhân dân ta bắt đầu khẩn trương khôi phục lại nền kinh tế, khắc phục thiệt hại do chiến tranh gây ra và tiếp tục thực hiện phần nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc. Nhiệm vụ tiêu biểu ở đây là tạo tiền đề để đưa miền Bắc từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ đặc điểm cơ bản của đất nước và trải qua các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính Trị thì chủ trương chiến lược được hình thành trong đó có miền Bắc quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

1.2. Chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.2.1. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957)

Khi miền Bắc được giải phóng hoàn toàn, chủ trương quá độ lên chủ nghĩa xác hội và theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ngày càng được hình thành và phát triển.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân và đặc biệt là ổn định thị trường giá cả, trật tự xã hội, đời sống của nhân dân, tăng cường mối quan hệ với các nước để đưa miền Bắc lại như trước sau 9 năm trải qua chiến tranh.

Hội nghị lần thứ bảy tháng 3-1955 của Quốc Hội đã nhấn mạnh vào vai trò sức lực của nhân dân, bên cạnh kêu gọi vào sự giúp đỡ của nước bạn- sức ta nhằm khôi

phục lại nông nghiệp và phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, củng cố lại nền tài chính quốc gia.

Với mục tiêu chính là khôi phục nền kinh tế, Đảng ta đã chỉ rõ trước hết phải cải tạo lại ruộng đất, khôi phục nông nghiệp, xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ. Qua đó đưa miền Bắc gần hơn bước lên chủ nghĩa xã hội, củng cố mặt trận Dân tộc thống nhất.

Tháng 12-1957, Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá thắng lợi về khôi phục kinh tế và đề ra nhiệm vụ soạn thảo đường lối cách mạng trong giai đoạn mới. Có thể thấy về nông nghiệp thì hầu hết các công trình thủy lợi đã được khôi phục, nông dân thi đua sản xuất, cải thiện đời sống. Về công nghiệp thì khôi phục . Về công nghiệp - giao thông vận tải thì thì các xí nghiệp, nhà máy cũng như các con đường nối các tỉnh về cơ bản đã được khôi phục và mở rộng, các cơ sở ngày càng phát triển.

1.2.2: Cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa (1958-1960)

Tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ mười bốn đề ra kế hoạch ba năm phát triển kinh tế – văn hoá và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh (1958-1960).

Hội nghị xác định nhiệm vụ cơ bản là cải tạo XHCN đối với nền các thể kinh tế của nông dân, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Ngoài ra còn ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc dân. Trong quá trình cải tạo XHCN và xây dựng CNXH thì phải kiên quyết đập tan các âm mưu và hành động của bộ phận phản cách mạng. Qua đó hướng đến nền kinh tế quốc dân trở thành nền kinh tế XHCN với hai hình thức là toàn dân và cá thể. Coi đó là trọng tâm nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố chế độ dân chủ nhân dân. Với công thương nghiệp tư bản tư doanh thì được thực hiện bằng biện pháp hòa bình, nhà nước chủ trương mua chuộc lại tư liệu sản xuất của tư sản đư họ vào công tư hợp danh. Về thủ công nghiệp

thì xóa bỏ lạc hậu, phát huy mặt tích cực, chuyển dần mua bán nhỏ vào sản xuất để tiến hành lên CNXH.

Tháng 4-1959, Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Về hợp tác hoá nông nghiệp, Hội nghị xác định hình thức và bước đi của hợp tác xã là: hợp tác hoá trước cơ giới hoá, vì vậy hợp tác hoá phải đi đôi với thuỷ lợi hoá và tổ chức lại lao động, nhằm phát huy tính ưu việt và sức mạnh của tập thể. Ngoài ra, Hội nghị còn chỉ rõ ba nguyên tắc cần được quán triệt trong suốt quá trình xây dựng hợp tác xã là: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

PHẦN 2: THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC Ở MIỀN BẮC 2.1. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

Sau khi căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo các thành phần kinh tế (1958-1960), kinh tế xã hội miền Bắc có những chuyển biến quan trọng và mở ra một điều kiện mới để đưa miền Bắc tiến lên theo con đường XHCN. Trước tình hình thực tiễn như vậy, tháng 9/1960 Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III sau 9 năm kể từ tháng 2/1951, Đảng ta mới tiến hành Đại hội nhiệm kỳ.

Trong diễn văn khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: "Đại hội lần thứ II là Đại hội kháng chiến. Đại hội này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà". Báo cáo chính trị của Đại hội đã xác định cách mạng nước ta trong giai đoạn mới có hai chiến lược cách mạng cùng song song phải tiến hành là: Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đại hội thông qua đường lối chung của cách mạng Việt Nam, đường lối phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở miền Bắc nước ta và thông qua báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới, đặc biệt qua Nghị quyết Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II thì Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là:

- 1. Hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh.
- 2. Nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và nhân dân, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ phụ trách HTX nông nghiệp và thủ công nghiệp, đào tạo công nhân lành nghề, nâng cao năng lực quản lý kinh tế và tài chính trong các HTX nói chung.
- 3. Ra sức phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, đồng thời phát triển thủ công nghiệp nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ cho kiến thiết cơ bản về yêu cầu sinh hoạt của nhân dân hàng ngày.
- 4. Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân địa phương, làm cho nhân dân thị xã ăn no, mặc ấm, tăng cường sức khỏe, có nhà ở cho mọi người, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh.
- 5. Ra sức xây dựng lực lượng hậu bị để góp phần vào việc củng cố quốc phòng, tăng cường giữ gìn an ninh của địa phương.

Về cơ bản, các mục tiêu của kế hoạch 5 năm đã hoàn thành, bước đầu hình thành cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế với nền tảng quan hệ sản xuất mới, trong đó sở hữu quốc doanh và tập thể chiếm vị trí tuyệt đối. Tuy nhiên, do chuyển sang kế hoạch thời chiến nên một số các chỉ tiêu đã không đạt được như dự kiến ban đầu. Mặc dù vậy, những thành tựu của kế hoạch 5 năm 1961-1965 có ý nghĩa rất quan trọng và tiếp tục được phát huy phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2.2. Nhân dân miền Bắc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1965-1975

2.2.1. Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng đối với nhân dân miền Bắc

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam phát triển đến mức cao nhất đã căn bản bị thất bại. Mỹ thực thi chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh của Mỹ và các nước đồng minh vào miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Tính chất và

mục đích của cuộc chiến vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới, song cuộc chiến tranh có sự thay đổi là dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội chính quyền Sài Gòn, vừa tập trung lực lượng chủ yếu trên chiến trường miền Nam, vừa mở rộng chiến tranh đối với miền Bắc, tạo ra tình hình cả nước có chiến tranh với Mỹ, với mức độ khác nhau.

Để chống lại cuộc "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp ở đợt hội nghị lần thứ mười một (3-1965) và lần thứ mười hai (12-1965) để đánh giá tình hình mới và đề ra nhiệm vụ là: Tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, kiên quyết đánh bại đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, tích cực chuẩn bị đề phòng đánh bại địch trong trường hợp địch liều lĩnh mở rộng "Chiến Tranh cục bộ" ra cả nước.

Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả chung rất to lớn của nhân dân cả nước ta, là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt, nhất là kinh tế và quốc phòng, nhằm đảm bảo chi viện đắc lực cho miền Nam, đồng thời, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát huy vai trò đắc lực của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Đối với miền Bắc, Trung ương Đảng chủ trương chuyển hướng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh kiên quyết đánh bại đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời, tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bô ra cả nước.

2.2.2. Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh.

Một là, phải kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại bảo đảm yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam, đồng thời vẫn phù hợp với phương hướng lâu dài của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và chú ý đúng mức đến các yêu cầu về đời sống của nhân dân.

Hai là, phải tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển tình hình cả nước có chiến tranh, ra sức tăng cường công tác phòng thủ, đánh trả để bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, kiên quyết đánh bại kế hoạch ném bom bắn phá, phong toả miền Bắc bằng không quân và hải quân của địch, tăng cường công tác chống gián điệp, bảo vệ trật tự, trị an, cố gắng hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại của ta do địch gây ra và gây thiệt hại cho địch tới mức cao nhất. Nắm vững phương châm dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Ba là, ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất để đánh bại địch ở chiến trường chính miền Nam.

Bốn là, phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức đi đôi với việc chuyển hướng kinh tế và tăng cường quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới.

Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ cụ thể đối với miền Bắc phản ánh quyết tâm của Đảng và nhân dân ta trong việc kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tăng cường sức mạnh của miền Bắc để làm chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Về cơ bản thì đời sống của nhân dân đã ổn định. Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế, đào tạo cán bộ chẳng những không ngừng trệ mà còn phát triển mạnh mẽ trong thời chiến và đạt nhiều kết quả tốt. Các dự án, hệ thống nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên được đẩy mạnh, vừa phục vụ cho sự nghiệp xây dựng kinh tế trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Do bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc, tháng 3-1968, Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân. Đảng đã ra chủ trương và

lãnh đạo nhân dân ta thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường lực lượng cho miền Nam. Công cuộc khôi phục kinh tế miền Bắc từ năm 1969 đến năm 1975 đã bị ngắt quãng từ giữa năm 1972 đến đầu năm 1973 do Mỹ đã liều lĩnh ném bom đánh phá miền Bắc lần thứ hai, trong đó địch đánh phá ác liệt nhất vào cuối tháng 12 - 1972.

Mặc dù vây, nhân dân ta đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Triển khai theo nghị quyết của Đảng, sau ba năm phấn đấu gian khổ (1969-1972), tình hình khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiều thay đổi tích cực về mặt nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, lưu thông phân phối, văn hoá giáo dục, quốc phòng. Sự chi viện sức người, của cho tiền tuyến được thực hiện ở mức độ cao, góp phần quyết định tạo nên chiến thắng vang dội trên chiến trường miền Nam, trong cuộc tập kích chiến lược năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải thoả thuận ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai do đế quốc Mỹ gây ra nhằm thực hiện mưu đồ đen tối sau khi có sự thoả thuận về việc sẽ ký Hiệp định Pari đã diễn ra hết sức ác liệt, ảnh hưởng lớn đến quá trình khôi phục kinh tế lần thứ hai. Mặc dù vậy, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, miền Bắc đã thực sự có hoà bình, coi đây là một thuận lợi rất lớn. Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế trong 2 năm (1974 – 1975) nhằm tạo những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô và tốc độ lớn hơn sau này, đồng thời tăng cường thực lực, tạo thêm điều kiện vững chắc cho cuộc đấu tranh để giữ vững hoà bình ở miền Bắc và hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện nghị quyết của Đảng, nhân dân miền Bắc đã lao động hăng hái, khẩn trương, thực hiện có hiệu quả kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế. Đến năm 1975, hệ thống kinh tế hoạt động trở lại, khả năng sản xuất của các ngành như công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông được đẩy mạnh. Nhìn chung, sản xuất

nông nghiệp và công nghiệp trên một số mặt quan trọng đã khôi phục. Cuộc sống của người dân ôn định. Hệ thống y tế, giáo dục ngày càng phát triển.

CHƯƠNG 2: Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Ý nghĩa:

Việc miền Bắc có sự thay đổi để bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong khoảng thời gian từ 1954-1975 là một quá trình đặc biệt, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Đất nước chỉ có 8 năm xây dựng trong điều kiện hoà bình, phần lớn thời gian còn lại nước ta phải đương đầu với chiến tranh và phải trải qua ba lần khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả do kẻ thù gây ra. Không chỉ vậy, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bị chịu tác động bởi chiến ttranh. Bên cạnh vừa xây dựng vừa phải chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại hết sức ác liệt của đế quốc Mỹ, miền Bắc còn phải làm nghĩa vụ của hậu phương lớn, chi viện đắc lực sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong tình cảnh khó khăn gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc đã kiên trì phần đấu không mệt mỏi, và đã được nhiều thành tựu rất đáng tự hào về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội, đời sống. Cuộc sống của nhân dân dần đần được cải thiện.

Có thể thấy thành tựu đạt được trong khoảng thời gian đó đạt được tuy còn rất thấp, còn xa với những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, nhưng đặt vào hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, thì những thành tựu đó có giá trị thật lớn lao, thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước chịu ảnh hưởng bởi sự xâm lược của kẻ thù, vừa là nhân tố tạo nên sức mạnh của hậu phương miền Bắc trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

Ngày nay, kinh tế- văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường, cuộc sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt, tuy vậy quá trình

phát triển chưa tương xứng với lợi thế đang có và vẫn còn những khó khăn thách thức nhất định.

Có thể thấy, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn gần đây và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại cơ bản chưa đạt được. Công cuộc đổi mới và tình hình quốc tế tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần xử lí để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng XHCN, đặc biệt là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đảng nhận định, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, từ đó đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi nhân dân ta phải đoàn kết một lòng, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự đoán kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, nhất là trong thời kì nhạy cảm do nước ta nói riêng và thế giới nói chung hiện nay đang phải chịu ảnh hưởng từ đại dịch toàn cầu COVID-19 nên việc bảo vệ tổ quốc đóng một vai trò quan trọng để đất nước có thể ổn định và nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững.

2. Vai trò của thanh niên trong việc bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay, liên hệ bản thân:

2.1 Vai trò của thanh niên

Thanh niên đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay là cần hiểu rõ và thông suốt các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của nhà nước để tuyên truyền đến mọi người xung quanh. Trong bối cảnh xã hội đổi mới, thanh niên là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các phong trào phát triển, xây dựng đất nước, hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ mà đất nước và nhân dân đưa ra. Những việc làm và hoạt động của thanh niên được thể hiện rõ nhất ở các phong trào hành động cách mạng, các chương

trình hành động. Ngoài ra có thể thấy không ít bạn trẻ có trình độ học vấn cao luôn sẵn sàng gia nhập Quân đội, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Các thanh niên ngày nay còn tham gia các hoạt động xã hội nhằm chung tay giúp đỡ vượt qua khó khăn, giúp xã hội ngày càng phát triển.

Với bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh, phức tạp và khó lường như hiện nay, đất nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Kinh tế toàn cầu tiếp tục phát triển về quy mô, mức độ và hình thức tác động cả tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức đan xen. Các thế lực thù địch, phản động không ngừng tiến hành các hoạt động chống phá đất nước ta, đặc biệt là tấn công phá hoại tư tưởng của tầng lớp thanh niên, sinh viên - những chủ nhân tương lai của đất nước. Qua đó đặt ra những thay đổi mới, đòi hỏi thanh niên, sinh viên cần nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vì vậy thanh niên - sinh viên trước hết phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Học và rèn luyện lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh công nghệ, kinh tế hội nhập ngày càng phát triển, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động của nước ta và thị trường lao động quốc tế. Không chỉ vậy, thanh niên cần đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tuyên truyền kêu gọi bảo vệ môi trường. Để có thể đón đầu trước sự đổi mới, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hợp tác quốc tế, giải quyết các vấn đề toàn cầu, tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2 Liên hệ bản thân:

Bản thân em đang là một sinh viên rèn luyện tại Học viện Ngân hàng cũng là 1 thanh niên đội ngũ chủ chốt của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Em cần:

Làm người gương mẫu xứng đáng với niềm tin. Luôn chấp hành nghiêm túc trong các hoạt động, sáng tạo trong giải quyết các tình huống cũng như hoàn thành các công việc được giao, học tập và tiếp thu các chính sách của Đảng.

Luôn thay đổi, cập nhật cũng như nâng cao trình độ cá nhân trong bối cảnh trước sự thay đổi của xã hội ngày nay, qua đó có thể cống hiến sức lực cho việc bảo vệ và phát triển đất nước. Ngoài ra, tuyên truyền đường lối chính sách pháp luật của Đảng, của nhà nước đến quần chúng nhân dân.

KÉT LUẬN

Giai đoạn 1954-1975 miền Bắc đã làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam và đạt được những thành quả nhất định, đặc biệt là cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thành tựu này miền Bắc đạt được đúng như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng đã nêu ra. Tiếp bước những gì mà thế hệ trước kia đã làm thì ngày nay đất nước chúng ta đã khôi phục hoàn toàn những vết thương chiến tranh và ngày càng phát triển. Mặc dù vậy trước những đổi mới mà xã hội, Đảng cần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân. Đối với nhân dân thì cần tiếp tục duy trì mạnh mẽ tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tiếp thu những gì Đảng và nhà nước chỉ ra, phát huy XHCN. Trong thời đại mới, nước ta cần tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa về nông nghiệp, công nghiệp, đón đầu trước sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp hóa, đồng bộ vào công cuộc đổi mới. Đặc biệt là phấn đấu trở thành nước phát triển, theo hướng XHCN.

Bài viết trên đã giúp ta hiểu rõ được quá trình Đảng và nhà nước lãnh đạo cuộc kháng chiến trong giai đoạn 1954-1975 ở miền Bắc và thành quả đạt được trong giai đoạn có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với giai đoạn ngày nay. Từ đó sinh viên có thể hiểu được quá trình đất nước trải qua từ đó vững bước tiến lên, giúp đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

DANH MỤC VIẾT TẮT

CNXH: Chủ nghĩa xã hội

XHCN: Xã hội chủ nghĩa

HTX: Họp tác xã

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Giáo trình lịch sử ĐCSVN- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- 2. Tài liệu học tập lịch sử ĐCSVN- Học viện Ngân Hàng
- 3. Phùng Đình Âm (2002), Khu X, căn cứ cách mạng thời kháng chiến chống Mỹ, Tạp chí Lịch sử quân sự, số 2/2004.
- 4. Võ Bẩm (2001), Những nẻo đường kháng chiến, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội. 3. Nguyễn Bình (2012), Trung ương Cục và Quân ủy Miền Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang giải phóng miền Bắc những năm 1954-1975, Tạp chí Lịch sử quân sự, số 7/2012.
- 5. Ban tổng kết chiến tranh B2 (1984), Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và quy luật hoạt động của Mỹ ngụy trên chiến trường B2, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia.
- 6. Ban An ninh miền Nam thời kỳ chống Mỹ 1954 -1975, (1995), Bộ phận thường trực Ban nghiên cứu tổng kết lịch sử CAND phía Nam. Nxb. Công an nhân dân, Hà Nôi.
- 7. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị (1996), Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước Thắng lợi và bài học, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 8. tuyengiaoangiang.vn/thong-tin-tuyen-giao/dinh-huong-tuyen-truyen/5866-vai-tro-cua-thanh-nien-trong-su-nghiep-xay-dung-bao-ve-to-quoc-va-hoi-nhap-quoc-te